CHƯƠNG I: CĂN BẬC HAI, CĂN BẬC BA

Họ tên: Lớp: 9A1/9A2 Ngày: / ... / 20....

BÀI 8. ÔN TẬP CHƯƠNG I

I. Bài tập vận dụng

Bài 1.1. Với x > 0, cho các biểu thức
$$A = \frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x+1}}, B = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}}; P = \frac{A}{B}$$

- a) Rút gọn và tính giá trị của P khi x = 4
- b) Tìm các giá trị thực của x để $A \le 3B$
- c) So sánh B với 1
- d) Tìm x thỏa mãn: $P\sqrt{x} + (2\sqrt{5} 1)\sqrt{x} = 3x 2\sqrt{x 4} + 3$

Bài 1.2. Cho biểu thức
$$P = \left(\sqrt{x} - \frac{1}{\sqrt{x}}\right) : \left(\frac{\sqrt{x} - 1}{\sqrt{x}} + \frac{1 - \sqrt{x}}{x + \sqrt{x}}\right) (x > 0; x \neq 1)$$

- a) Rút gọn P
- b) Tính giá trị của P khi $x = \frac{2}{2 + \sqrt{3}}$
- c) Chứng minh P > 2 với mọi x > 0 và $x \ne 1$
- d) Tìm x thỏa mãn: $P\sqrt{x} = 6\sqrt{x} 3 \sqrt{x-4}$

Bài 1.3: Cho biểu thức
$$M = \left(1 - \frac{\sqrt{a}}{1 + \sqrt{a}}\right) : \left(\frac{\sqrt{a} + 3}{\sqrt{a} - 2} + \frac{\sqrt{a} + 2}{3 - \sqrt{a}} + \frac{\sqrt{a} + 2}{a - 5\sqrt{a} + 6}\right) (a \ge 0, a \ne 4, a \ne 9)$$

- a) Rút gọn M
- b) Tìm a để M < 0
- c) Tìm a để M > 1
- d) Tìm giá trị nhỏ nhất của M

Bài 1.4: Cho biểu thức
$$N = \frac{a\sqrt{a}-1}{a-\sqrt{a}} - \frac{a\sqrt{a}+1}{a+\sqrt{a}} + \left(\sqrt{a} - \frac{1}{\sqrt{a}}\right) \cdot \left(\frac{\sqrt{a}+1}{\sqrt{a}-1} + \frac{\sqrt{a}-1}{\sqrt{a}+1}\right) (a > 0, a \neq 1)$$

- a) Rút gọn N
- b) Tìm a để N = 7
- c) Tìm a để N > 6
- d) Tìm giá trị nhỏ nhất của $N \sqrt{a}$

II. Bài tập bổ sung

Bài 2.1: Cho biểu thức
$$A = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 1} - \frac{1}{x - \sqrt{x}}\right) : \left(\frac{1}{\sqrt{x} + 1} + \frac{2}{x - 1}\right)$$

- a) Tìm điều kiện của x để A có nghĩa
- b) Rút gọn biểu thức A
- c) Tìm x để A > 0
- d) Tìm m để có các giá trị của x thỏa mãn $A\sqrt{x} = m \sqrt{x}$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Bài 1. Cho biểu thức
$$A = \left(\frac{x - 5\sqrt{x}}{x - 25} - 1\right) : \left(\frac{25 - x}{x + 2\sqrt{x} - 15} - \frac{\sqrt{x} + 3}{\sqrt{x} + 5} + \frac{\sqrt{x} - 5}{\sqrt{x} - 3}\right) (x \ge 0, x \ne 9, x \ne 25)$$

- a) Rút gọn A
- b) Chứng minh A < 2 với mọi x
- c) Tìm x để A < 1
- d) Tìm x nguyên để A nguyên

Bài 2. Cho biểu thức
$$A = \left(\frac{4\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} + \frac{8x}{4-x}\right) : \left(\frac{\sqrt{x}-1}{x-2\sqrt{x}} - \frac{2}{\sqrt{x}}\right)$$

- a) Tìm điều kiện của x để A có nghĩa
- b) Rút gọn A
- c) Tính giá trị của x viết $x = 4 2\sqrt{3}$
- d) Tìm m để với mọi giá trị của x > 9, ta có: $m(\sqrt{x} 3)A > x + 1$

Bài 3. Cho biểu thức
$$P = \frac{15\sqrt{x} - 11}{x + 2\sqrt{x} + 3} + \frac{3\sqrt{x} - 2}{1 - \sqrt{x}} - \frac{2\sqrt{x} + 3}{3 + \sqrt{x}} (x \ge 0, x \ne 1)$$

- a) Rút gọn *P*
- b) Tính giá trị của P khi x = 9
- c) Tìm x để $P = \frac{1}{2}$
- d) Tìm x để P nhận giá trị nguyên

---- Hết ----